

H Đ, ngày 24 tháng 9 năm 2024.

Số: 420/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2024/TLST- HNGĐ ngày 12/9/2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1991;
2. Chị Hoàng Thị Bích Th, sinh năm 1994;

Cùng ĐKKHKT: Căn hộ số 1611, Tòa 32T Đơn nguyên B, Chung cư The G, lô HH6, Khu Đô thị Nam A, xã A, huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Xuân T và chị Hoàng Thị Bích Th tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về các điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/11/2018 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống, kéo dài đến nay không giải quyết được, hiện anh chị sống ly thân, không ai có mong muốn

đoàn tụ. Nay anh T và chị Th cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và có đơn thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị Th được Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng con chung*: Anh T và chị Th xác nhận có 01 con chung là Lê Hoàng Xuân M, sinh ngày 26/3/2019, có sức khỏe và tâm lý phát triển bình thường. Nay anh chị thỏa thuận giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; anh T và chị Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật, được Tòa án ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh T và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, phù hợp quy định của pháp luật, được Tòa án ghi nhận.

[4] *Về lệ phí việc dân sự*: Anh T và chị Th thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, phù hợp với quy định của pháp luật, được Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Hoàng Thị Bích Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lê Xuân T và chị Hoàng Thị Bích Th có 01 con chung là Lê Hoàng Xuân M, sinh ngày 26/3/2019;

Giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Th và anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng con chung cho anh T cho đến khi đương sự có yêu cầu;

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Xuân T và chị Hoàng Thị Bích Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân T chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu BLTU/23 số 0005984 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Hoài Đức;
- UBND xã UBND xã H,
huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 41
ngày 13/11/2018)
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim